| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ MỸ THO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **143**/2022/DS-ST
Ngày: 22/9/2022
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang
2. Ông Võ Thành Nhân

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST - DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị V, sinh năm 1971

Địa chỉ: 354/7 tổ 7, ấp H, xã P, TP. T, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Chị S, sinh năm 1989

Địa chỉ: 196/17 tổ 12, ấp X, xã A, TP. T, Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư T - Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang

*Bị đơn:* Anh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp L, xã C, TP. T, Tiền Giang

Chị S; Luật sư T có mặt, anh T vắng mặt;

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2022 của chị V và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03/8/2021 ÂL nhằm ngày 09/9/2021, chị V có cho anh T vay số tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 03/11/2021 ÂL nhằm ngày 06/12/2021, lãi suất thỏa thuận 0,9%/tháng. Anh T có viết giấy biên nhận nhận tiền của chị V. Từ khi vay đến nay anh T không trả tiền vốn và lãi cho chị V.

Nay chị V khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền nợ vốn 2.000.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn với lãi suất 0,9%/tháng, tiền lãi quá hạn với lãi suất 1,35%/tháng.

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập anh T đến Toà để tham gia phiên họp, phiên hoà giải và phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị V.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị V yêu cầu anh T trả số tiền nợ vay, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp L, xã C, thành phố T, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Chị V khởi kiện yêu cầu anh T trả tiền nợ vay là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị V là *Đơn mượn tiền* do chị V cung cấp có chữ ký của anh T. Có đủ cơ sở xác định giữa chị V và anh T đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[4] Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T tuy nhiên anh T không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị V. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, anh T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử xác định anh T còn nợ chị V số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*.

Xét thấy anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho chị V, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị V, buộc anh T trả cho chị V số tiền nợ vay là 2.000.000.000 đồng.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì: *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

*a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;*

*b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác".*

Số tiền lãi chị V yêu cầu được tính như sau:

Tiền lãi trong hạn: Từ ngày 09/9/2021 đến ngày 06/12/2021

2.000.000.000 đồng x 02 tháng 27 ngày x 0,9%/tháng = 52.200.000 đồng

Tiền lãi quá hạn: Ngày 07/12/2021 đến ngày 22/9/2022

2.000.000.000 đồng x 09 tháng 16 ngày = 309.600.000 đồng

[6] Trong hợp đồng, các bên không có thỏa thuận về việc trả lãi chậm trả đối với số tiền nợ gốc. Do đó, lãi chậm trả đối với tiền nợ gốc sau khi xét xử được tính kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án, theo mức lãi suất 1,35%/tháng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V. Buộc anh T trả cho chị V số tiền:

- Nợ gốc là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng);

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn là: 52.200.000 đồng (Năm mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là: 309.600.000 đồng (Ba trăm lẻ chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

**2.** Về án phí:

Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 79.236.000 đồng.

Chị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 22375 ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**3.** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị V cho đến khi thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tiền nợ gốc) theo mức lãi suất 1,35%/tháng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị V cho đến khi thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tiền lãi trên nợ gốc trong hạn) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**4.** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS;
- Lưu.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Vĩnh Lộc**